

Số: 23/2020/QĐST-DS

Giồng Trôm, ngày 24 tháng 3 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Nhựt L, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Mỹ H1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thanh H và bà Trần Thị Mỹ H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Nhựt L số tiền là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 16/4/2020 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/5/2020 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/6/2020 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/7/2020 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/8/2020 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/9/2020 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/10/2020 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/11/2020 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/12/2020 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/01/2021 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/02/2021 trả số tiền là 2.000.000 đồng;

- Ngày 16/3/2021 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/4/2021 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/5/2021 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/6/2021 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/7/2021 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/8/2021 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/9/2021 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/10/2021 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/11/2021 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/12/2021 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/01/2022 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/02/2022 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/3/2022 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/4/2022 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/5/2022 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/6/2022 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/7/2022 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/8/2022 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/9/2022 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/10/2022 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/11/2022 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/12/2022 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/01/2023 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/02/2023 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/3/2023 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/4/2023 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/5/2023 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/6/2023 trả số tiền là 2.000.000 đồng;
- Ngày 16/7/2023 trả số tiền là 2.000.000 đồng;

Ghi nhận việc ông Võ Nhựt L không yêu cầu ông Nguyễn Thanh H và bà Trần Thị Mỹ H1 trả lãi suất đối với số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Võ Nhựt L và ông Nguyễn Thanh H, bà Trần Thị Mỹ H1 được giảm 50% án phí theo quy định của pháp luật.

- Ông Nguyễn H Thanh và bà Trần Thị Mỹ H1 phải nộp là 1.000.000 (một triệu) đồng.

- Ông Võ Nhựt L phải nộp là 1.000.000 (một triệu) đồng. Ông Võ Nhựt L là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Kim Trường Sơn